TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HSST
Ngày: 07/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Nam**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Võ Tấn Phước**

2/ Ông **Lê Việt Phương**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lâm Nhị Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Danh Lê Minh Trí** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/TLST- HS ngày 02 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Hoàng N, *(tên gọi khác: Cu Bi)*. Sinh ngày 14/10/1998. Tại Giá Rai – Bạc Liêu. Nơi cư trú: Khóm 2, phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Hoàng và bà Nguyễn Thị Mỹ Linh. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị khởi tố bị can ngày 15/11/2023 và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 17/11/2023, tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu cho đến nay. (Có mặt).

- Bị hại: Ông **Lu.Zhijian (A Trí),** sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp 14, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Hoàng N làm công nhân Tổ cơ điện của Công ty Thủy sản Tính Thúy Tỷ thuộc ấp 14, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, do ông Lê Viết Tính làm Giám đốc. Khoảng 17 giờ ngày 09/8/2023, N đang ở trong Công ty thì thấy anh Lu. Zhijian *(tên gọi khác là A. Trí, Quốc tịch: Trung Quốc)* điều khiển xe ô tô

biển kiểm soát 67A - 091.67 đến đậu phía sau Công ty Tính Thúy Tỷ, do biết A. Trí thường không khóa cửa xe và để tài sản trong xe. Quan sát xung quanh thấy không có người trông coi nên Trần Hoàng N đi đến mở cửa xe ngồi vào ghế tài xế mở hộp đựng đồ *(bệ tay, gần cần số)* ra lấy trộm 2.000.000 đồng rồi đi ra khỏi xe và lên phòng máy của Công ty nằm. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, N điều khiển xe đến cửa hàng Điện máy Xanh ở chợ Láng Tròn lấy 2.000.000 đồng trộm được nhờ nhân viên chuyển vào tài khoản MOMO của N *(số điện thoại MOMO là 0842689890)*, sau khi chuyển tiền vào tài khoản MOMO, N liền chuyển số tiền này vào tài khoản số 19037071641017 của N *(mở tại ngân hàng Techcombank chi nhánh Bạc Liêu)*. Sau đó, N về nhà rồi chạy xe quay lại Công ty để tiếp tục làm việc thì bị anh A. Trí phát hiện mất trộm tiền và nghi ngờ N lấy trộm nên trình báo đến Công an xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu. Qua đấu tranh, Trần Hoàng N đã khai nhận hành vi phạm tội.

Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo Trần Hoàng N còn khai nhận thực hiện nhiều lần lấy trộm tiền của anh Lu. Zhijian (A. Trí) tại Công ty Tính Thúy Tỷ, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào buổi trưa ngày 04/8/2023 *(không nhớ thời gian cụ thể)* Trần Hoàng N thấy vợ chồng của anh A. Trí thường xuyên đi ra khỏi phòng nhưng không khóa cửa nên nảy sinh ý định vào lấy trộm tài sản. Lúc này, khi thấy vợ chồng anh A. Trí đi ra khỏi phòng, N liền đi vào phòng rồi đi đến bàn trang điểm mở hộc tủ ra *(không có khóa)* thì thấy có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000đ nên đã lấy trộm số tiền 12.000.000 đồng rồi đi về phòng máy nằm nghĩ. Đến chiều tối cùng ngày, N điều khiển xe máy đến tiệm điện thoại Mỹ Chi tại chợ Xóm Lung gửi 12.000.000 đồng vào tài khoản số 19037071641017 của N *(mở tại ngân hàng Techcombank chi nhánh Bạc Liêu)* và đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Trưa ngày 05/8/2023 khi thấy anh A. Trí đi ra khỏi phòng thì N tiếp tục đi vào phòng lấy trộm 01 (một) tờ tiền Trung Quốc có mệnh giá 100 tệ và số tiền 200.000 đồng tại vị trí bàn trang điểm. Đến chiều cùng ngày, N điều khiển xe về nhà và ghé vào tiệm vàng Minh Lệ tại chợ Láng Tròn *(do bà Châu Minh Tốt làm chủ)* đổi 100 tệ được 315.000 đồng, số tiền có được N đã chi xài cá nhân hết.

Tại Bản kết định giá tài sản số: 60/KL-HĐGĐTS, ngày 17/10/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hòa Bình kết luận: *"Tài sản định giá: 100 CNY (Một trăm nhân dân tệ), có giá trị thành tiền là **337.9000 đồng**"*. Tổng giá trị chiếm đoạt là **537.900 đồng.**

Vụ thứ ba: Trưa ngày 06/8/2023, Trần Hoàng N tiếp tục vào phòng của anh A. Trí lấy trộm 01 (một) tờ tiền Trung Quốc mệnh giá 100 tệ và số tiền 370.000 đồng tại vị trí bàn trang điểm. Đến chiều tối khi về nhà, N ghé tiệm vàng Minh Lệ đổi 100 tệ được 310.000 đồng, số tiền có được N chi xài cá nhân hết.

Tại bản kết định giá tài sản số 61/KL-HĐGĐTS, ngày 17/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hòa Bình kết luận: *"Tài sản định giá: 100 CNY (Một trăm nhân dân tệ), có giá trị thành tiền là **337.9000 đồng**"*. Tổng giá trị chiếm đoạt là **707.900 đồng.**

Vụ thứ tư: Chiều ngày 07/8/2023, N thấy anh A. Trí điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 67A - 091.67 về đậu tại Công ty *(phía trước phòng ngủ của anh A. Trí)*, quan sát thấy không có người trông coi nên N đi đến mở cửa xe *(xe không khóa cửa)* lấy trộm số tiền 4.000.000 đồng. Đến chiều tối cùng ngày, N điều khiển xe máy chạy về nhà thì ghé tiệm điện thoại Mỹ Chi gửi 4.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng cá nhân của N và xài cá nhân hết.

Vụ thứ năm: Khoảng 16 giờ, ngày 10/11/2023, N tiếp tục đến Công ty Tính Thúy Tỷ thuộc ấp 14, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu thì thấy có xe ô tô 67A - 091.67 của anh A.Trí đậu trong sân và không có người trông coi nên đi vào mở cửa xe *(xe không khoá cửa)* lục soát lấy trộm số tiền 17.000.000 đồng. Số tiền có được N đã trả cho người cho người thanh niên *(không rõ nhân thân)* cho N vay tiền hết.

Trần Hoàng N đã lấy trộm tổng cộng 06 lần, số tiền chiếm đoạt là **36.245.800 đồng** của anh Lu. Zhijian (A. Trí).

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS-HS ngày 01/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình đã truy tố các bị cáo Trần Hoàng N về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trần Hoàng N và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng N phạm tội Trộm cắp tài sản.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hoàng N từ *12 (mười hai)* đến 18 *(mười tám)* tháng tù

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Hoàng N đã thoả thuận bồi thường số tiền 19.000.000 đồng. Anh A.Trí yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 17.000.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả cho bị cáo 01 (một) quần short nam, chất liệu vải thun, màu xanh rêu, lưng quần bằng thun có dây cột, ống quần bên trái có dòng chữ "btm, đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi dài tay, chất liệu vải, màu hồng, phía trong bâu có dòng chữ "DAKS105", áo nam, đã qua sử dụng; Tích thu tiêu hủy 01 (một) thẻ ATM màu xanh, trên thẻ phía có dòng chữ trên "TECHCOMBAK", có số thẻ 9704 0799 3802 4274, có dòng chữ phĩa dưới "TRAN HOANG NGOC" dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một điện thoại di động cảm ứng phía sau có dòng chữ iPhon, màu vàng đồng, tình trạng tắt nguồn, không kiểm tra được, loại Iphone 8Plus, đã qua sử dụng sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự có giá ngạch: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại Tòa bị cáo Trần Hoàng N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Bị cáo Trần Hoàng N nói lời sau cùng với Hội đồng xét xử là xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại ông Lu.Zhijian (A Trí) vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo Trần Hoàng N đều thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 04/8/2023 đến ngày 10/11/2023, tại: ấp 14, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu, Trần Hoàng N đã nhiều lần thực hiện hành vi lấy trộm tiền của anh Lu. Zhijian (A. Trí), có tổng giá trị thành tiền là **36.245.800 đồng.** Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận, bởi lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng luật pháp luật, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Nên đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình đã truy tố.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Hoàng N đã thực hiện tổng cộng 06 lần trộm cắp tài sản của người khác, trong đó có 04 lần trên mức

định lượng truy cứu TNHS nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã thoả thuận bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị cáo có cha là người có công với cách mạng được tặng thưởng *"Huân chương kháng chiến"*. Do đó hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Sau khi xem xét, phân tích đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo đã thực hiện 06 lần lần trộm cắp tài sản của người khác, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất ổn định về an ninh, trật tự địa phương làm hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật

[6] Về trách nhiệm dân sự : Bị cáo Trần Hoàng N đã bồi thường số tiền 19.000.000 đồng. Bị hại anh Lu. Zhijian (A. Trí), yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 17.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý tự nguyện bời thường nên ghi nhận sự tự nguyện bời thường số tiền 17.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại nên ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo và bị hại.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) quần short nam, chất liệu vải thun, màu xanh rêu, lưng quần bằng thun có dây cột, ống quần bên trái có dòng chữ "btm, đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi dài tay, chất liệu vải, màu hồng, phía trong bâu có dòng chữ "DAKS105", áo nam, đã qua sử dụng. Tại phiên tòa bị cáo yêu cầu được nhận lại phần tài sản này nên trả cho bị cáo;

- Đối với 01 (một) thẻ ATM màu xanh, trên thẻ phía có dòng chữ trên "TECHCOMBAK", có số thẻ 9704 0799 3802 4274, có dòng chữ phĩa dưới "TRAN HOANG NGOC" dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một điện thoại di động cảm ứng phía sau có dòng chữ iPhon, màu vàng đồng, tình trạng tắt nguồn, không kiểm tra được, loại Iphone 8Plus, đã qua sử dụng sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Đối với bà Châu Minh Tốt *(chủ tiệm vàng Minh Lệ)* và chị Ngô Diễm Chi *(chủ tiệm điện thoại Diễm Chi)*, quá trình điều tra không thừa nhận có thu đổi ngoại

tệ và chuyển tiền cho Trần Hoàng N. Ngoài lời khai của bị cáo N thì không có chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ xử lý.

[9] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Bị cáo Trần Hoàng N tại phiên tòa mới đồng ý, thỏa thuận với bị hại về việc bồi thường thiệt hại nên ngoài nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng thì bị cáo còn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 17.000.000 đồng x 5% = 850.000 đồng theo quy định điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Hoàng N**, phạm tội **"Trộm cắp tài sản".**

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Trần Hoàng N 12 (mười hai) tháng tù.** Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 17/11/2023

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả cho bị cáo 01 (một) quần short nam, chất liệu vải thun, màu xanh rêu, lưng quần bằng thun có dây cột, ống quần bên trái có dòng chữ "btm, đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi dài tay, chất liệu vải, màu hồng, phía trong bâu có dòng chữ "DAKS105", áo nam, đã qua sử dụng;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ ATM màu xanh, trên thẻ phía có dòng chữ trên "TECHCOMBAK", có số thẻ 9704 0799 3802 4274, có dòng chữ phĩa dưới "TRAN HOANG NGOC" .

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động cảm ứng phía sau có dòng chữ iPhon, màu vàng đồng, tình trạng tắt nguồn, không kiểm tra được, loại Iphone 8Plus, đã qua sử dụng sử dụng.

(Vật chứng hiện Do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Bình đang tạm giữ và quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 02 năm 2024).

4. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; Điều 587, Điều 590 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự nguyện của các bị cáo Trần Hoàng N về việc tiếp tục bồi thường cho bị hại anh Lu. Zhijian (A. Trí) số tiền còn lại là 17.000.000 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật *(đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án)* và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi nợ quá hạn của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Hoàng N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. và án phí dân sự có giá ngạch là 850.000 đồng nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình.

6. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Nam

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bạc Liêu;*
- *VKSND huyện Hoà Bình;*
- *THADS huyện Hoà Bình;*
- *Công an huyện Hòa Bình*
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*